

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Khoa Tài chính – Kế toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, 10 tháng 11 năm 2017



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
ÔN TẬP BẠC TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
LÊN ĐẠI HỌC**

**MÔN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

Năm 2017

Nội dung

Chuyên đề 1 : KẾ TOÁN NGUYÊN, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ

1.1. Những vấn đề chung hàng tồn kho

- Giới thiệu CMKT VAS 02
- Khái niệm
- Điều kiện ghi nhận
- Đánh giá hàng tồn kho
- Ghi nhận hàng tồn kho vào chi phí
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

1.2. Kế toán nguyên, vật liệu

1.2.1. Khái niệm, phân loại và tính giá nguyên, vật liệu

- Khái niệm và đặc điểm của nguyên, vật liệu
- Nguyên tắc hạch toán nguyên, vật liệu
- Phân loại nguyên, vật liệu
- Tính giá nguyên, vật liệu
- Nhiệm vụ của kế toán nguyên, vật liệu

1.2.2. Kế toán chi tiết nguyên, vật liệu

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ dư

1.2.3. Kế toán tổng hợp nguyên, vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Chứng từ và thủ tục kế toán
- Tài khoản sử dụng
- Phương pháp ghi nhận nghiệp vụ nhập kho nguyên, vật liệu
- Phương pháp ghi nhận nghiệp vụ xuất kho nguyên, vật liệu

1.2.4. Kế toán dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho (VAS 18)

1.3. Kế toán công cụ, dụng cụ

- Khái niệm
- Nguyên tắc hạch toán công cụ, dụng cụ
- Phương pháp tính giá, phân bổ công cụ, dụng cụ
- Chứng từ và thủ tục kế toán
- Kế toán nhập xuất kho công cụ, dụng cụ.

1.4. Kế toán lập chứng từ và ghi sổ kế toán

1.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính

Chuyên đề 2 : KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

2.1. Những vấn đề chung về tài sản cố định

- Giới thiệu CMKT VAS 03, VAS 04
- Khái niệm và tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định
- Đặc điểm của tài sản cố định
- Phân loại tài sản cố định
- Đánh giá tài sản cố định
- Nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định

2.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình và vô hình

- Chứng từ và thủ tục kế toán
- Tài khoản sử dụng
- Kế toán tăng tài sản cố định
- Kế toán giảm tài sản cố định

2.3. Kế toán trích hao mòn và khấu hao tài sản cố định

- Khái niệm, các quy định về trích khấu hao tài sản cố định
- Các phương pháp trích khấu hao tài sản cố định
- Phương pháp ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh tiêu biểu

2.4. Kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định

- Kế toán sửa chữa và nâng cấp tài sản cố định
- Kế toán đánh giá lại tài sản cố định

2.5. Kế toán lập chứng từ và ghi sổ kế toán

2.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính

Chuyên đề 3: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

3.1. Khái niệm, nội dung tiền lương và các khoản trích theo lương

- Những vấn đề chung tiền lương
- Các khoản trích theo lương
- Nhiệm vụ của kế toán tiền lương

3.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

- Chứng từ và thủ tục kế toán

- Kế toán tổng hợp tiền lương
- Kế toán tổng hợp các khoản trích theo lương

3.3. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép

- Mục đích trích trước tiền lương nghỉ phép
- Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép

3.4. Kế toán lập chứng từ và ghi sổ kế toán

3.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính

Chuyên đề 4 : KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH KINH DOANH HÀNG HÓA

4.1. Những vấn đề chung

- Giới thiệu CMKT VAS 02, VAS 14
- Đặc điểm của hàng hoạt động thương
- Phương thức giao hàng và thanh toán

4.2. Kế toán mua hàng nhập kho

- Chứng từ và thủ tục mua hàng
- Tài khoản và nguyên tắc hạch toán
- Kế toán giá mua hàng và chi phí mua hàng
- Kế toán tổng hợp mua hàng

4.3. Kế toán bán hàng

- Chứng từ và thủ tục bán hàng
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu
- Kế toán tổng hợp bán hàng

4.4. Kế toán hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu trực tiếp

- Những vấn đề chung
- Chứng từ và thủ tục XNK
- Kế toán nhập khẩu trực tiếp
- Kế toán xuất khẩu trực tiếp

Chuyên đề 5 : KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

5.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh

- Doanh thu thuần
- Giá vốn hàng bán
- Kế toán doanh thu hoạt động tài chính
- Kế toán chi phí hoạt động tài chính

- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kế toán xác định kết quả kinh doanh

5.2. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh hoạt động khác

- Kế toán khoản thu nhập khác
- Kế toán chi phí khác

5.3. Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế TNDN

- Kế toán sử dụng tài khoản 821 “chi phí thuế TNDN”
- Nội dung và phương pháp phản ánh

Hết :